

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 138/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Củ Chi, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 618/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Yến Nh, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 17, đường số 789, tổ 2, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 17, đường số 789, tổ 2, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Trung Kiên, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 17, đường số 789, tổ 2, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Yến Nh, bà Nguyễn Thị Đ và ông Huỳnh Trung K thống nhất di sản thừa kế do ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1963, mất năm: 2020 để lại là quyền sử dụng đất có diện tích 439,95m² (nằm trong tổng diện tích đất 879,9m² là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà Đ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 962580, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H00840/02, ngày 02/12/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho bà Nguyễn Thị T1, cập nhật biến động sang tên ông

Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vào 13/8/2018.

2.2. Những người thừa kế di sản của ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1963, mất năm: 2020 bao gồm: Bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông T), bà Huỳnh Yến Nh (con ông T và bà Đ) và ông Huỳnh Trung K (con ông T và bà Đ).

2.3. Bà Nguyễn Thị Đ và ông Huỳnh Trung K thống nhất giao cho bà Huỳnh Yến Nh được toàn quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích $200,4\text{m}^2/439,95\text{m}^2$ thuộc thửa 37-1, tờ bản đồ số 37 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 962580, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H00840/02, ngày 02/12/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho bà Nguyễn Thị T1, cập nhật biến động sang tên ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vào 13/8/2018. Giá trị quyền sử dụng đất là $1.200.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 200,4\text{m}^2 = 240.480.000\text{đ}$ (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/02/2021 thì hiện trạng quyền sử dụng đất nêu trên là đất trống và đã được phân ranh bằng các trụ xi măng (thuộc Khu 1 theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 25/02/2021 của Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Long Th, được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Củ Chi kiểm tra nội nghiệp vào ngày 25/02/2021).

2.4. Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 962580, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H00840/02, ngày 02/12/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho bà Nguyễn Thị T1, cập nhật biến động sang tên ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vào 13/8/2018 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bà Huỳnh Yến Nh liên hệ tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với quyền sử dụng đất có diện tích $200,4\text{m}^2$ đã được phân chia như trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Yến Nh phải chịu án phí là 6.012.000đ (Sáu triệu không trăm mười hai ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0085235 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, bà Nh phải nộp thêm số tiền 1.012.000đ (Một triệu không trăm mười hai ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN